

**A. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA:**

- Đánh giá chất lượng cuối học kỳ I, thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình học môn Ngữ văn lớp 10.

- Kiểm tra, đánh giá năng lực tiếp thu kiến thức của học sinh qua các mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng trong đó chú trọng kiểm tra, đánh giá năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản của học sinh thông qua hình thức kiểm tra tự luận.

**B. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA: Đề tự luận**

**C. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

TT	Kỹ năng	Nội dung kiến thức/ Đơn vị kỹ năng	Số câu	Mức độ nhận thức						Tổng %
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
				Số câu	Tỷ lệ	Số câu	Tỷ lệ	Số câu	Tỷ lệ	
1	Đọc hiểu	Đọc hiểu văn bản thông tin	5	2	10%	2	20%	1	10%	40%
2	Viết	Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm	1	20%		20%		20%		60%
Tổng			6	30%		40%		30%		100%

**D. ĐỀ THI**

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có: 02 trang)

Họ và tên học sinh:.....

Số báo danh:.....

I. ĐỌC- HIỂU (4,0đ)

Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi bên dưới.

TẾT NGUYÊN ĐÁN – TẾT CỔ TRUYỀN CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

*Tết Nguyên Đán là ngày hội cổ truyền lớn nhất, lâu đời nhất, có phạm vi phổ biến rộng và là ngày lễ tung bừng, nhộn nhịp của cả dân tộc. Tết là khâu đầu tiên và quan trọng nhất trong các lễ hội truyền thống của Việt Nam, phản ánh tinh thần hòa điệu giữa con người và thiên nhiên theo chu kỳ vận hành của vũ trụ, biểu hiện ở sự chu chuyển lần lượt các mùa Xuân – Hạ – Thu – Đông. Chũ Nguyên có nghĩa là bắt đầu, chũ Đán có nghĩa là buổi ban mai, là khởi điểm của một năm mới.*

Cứ mỗi mùa xuân về, bao trái tim con người lại háo hức đón chờ. Tết Nguyên Đán hay Tết cổ truyền là nét đẹp văn hóa truyền thống từ ngàn đời của dân tộc ta. Từ lâu Tết đã trở thành một phần không thể thiếu trong văn hóa Việt. Nó không chỉ là ngày chào mừng năm mới mà còn là dịp để gia đình cùng sum họp, quây quần bên nhau sau một năm dài. Không khí ngày Tết, con người và cảnh vật ngày Tết cũng trở nên thật đặc biệt. Nhưng có lẽ, Tết đẹp nhất, đáng nhớ nhất vẫn là trong mắt trẻ thơ.



Ảnh: Các bạn nhỏ hào hứng xem cụ đồ viết câu đối Tết

Tết Nguyên Đán là dịp lễ quan trọng nhất của người Việt Nam. Đây là thời điểm bắt đầu cho năm mới với hi vọng về mọi sự may mắn, tốt lành. Dù thành thị hay nông thôn, miền xuôi hay miền núi, đất liền hay đảo xa, trong hay ngoài nước cứ Tết đến xuân về là mỗi người lại nhớ về quê hương, nguồn cội. Tết đã góp phần tô đậm bản sắc văn hóa và là lễ sống in sâu vào tâm thức người Việt. Trong những ngày Tết, các gia đình sum họp bên nhau cùng thăm hỏi người thân, mừng tuổi và thờ cúng tổ tiên. Theo phong tục người Việt, Tết được tính từ ngày 23 tháng Chạp (23 tháng 12 Âm lịch).

(<http://c1hoanghoatham-bd.edu.vn/tin-tuc-su-kien/tin-cua-truong/tet-nguyen-dan-tet-co-truyen-cua-dan-toc-viet-nam.html>)

**Câu 1:** Xác định các phương thức biểu đạt của văn bản. (0,5đ)

**Câu 2:** Theo tác giả: Tết Nguyên Đán có ý nghĩa như thế nào đối với người Việt? (0.5đ)

**Câu 3:** Chỉ ra và phân tích tác dụng của yếu tố phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản trên. (1,0đ)

**Câu 4:** Nêu tác dụng của phần Sapo. (1,0đ)

**Câu 5:** Có ý kiến cho rằng: Tết cổ truyền là không cần thiết, lãng phí. Em có đồng tình với quan điểm đó không? Vì sao? (Trả lời trong khoảng 5-7 dòng). (1,0đ)

**VIẾT (6,0 điểm)**

Hiện nay, không ít bạn trẻ có thói quen sử dụng điện thoại di động quá mức, gây ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe và học tập. Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) để thuyết phục bạn bè từ bỏ thói quen này.

-----*Hết*-----

**Người ra đề**

**Nguyễn Thị Phương Thư**

## ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>4.0</b>
	<b>1</b>	Các phương thức biểu đạt: Tự sự; Thuyết minh; Biểu cảm. - Hs trả lời 2- 3 phương thức biểu đạt được 0.5 - Hs trả lời đc 1 đáp án được 0.25	0.5
	<b>2</b>	Theo tác giả: + Tết Nguyên Đán là dịp lễ quan trọng nhất của người Việt Nam. + Đây là thời điểm bắt đầu cho năm mới với hi vọng về mọi sự may mắn, tốt lành. + Tết đến xuân về là mỗi người lại nhớ về quê hương, nguồn cội. + Tết đã góp phần tô đậm bản sắc văn hóa và là lễ sống in sâu vào tâm thức người Việt. - Hs trả lời đc 2 đáp án trở lên được 0.5	0.5
	<b>3</b>	- Yếu tố phi ngôn ngữ: Hình ảnh “ <b>Các bạn nhỏ hào hứng xem cụ đồ viết câu đối Tết</b> ” - <b>Tác dụng</b> : Bổ trợ thông tin cho phương tiện ngôn ngữ, làm cho bài viết thêm sinh động hấp dẫn, thu hút sự chú ý của người đọc. - Hs đưa ra được yếu tố phi ngôn ngữ được 0.5 - Hs nêu được 2 tác dụng được 0.5	1.0
	<b>4</b>	Nêu tác dụng của phần Sapo: - Cung cấp cho người đọc về ý nghĩa của ngày Tết Nguyên đán - Cung cấp về phạm vi ảnh hưởng và ý nghĩa tên gọi của Tết Nguyên đán	1.0
<b>5</b>	- Học sinh trình bày quan điểm của mình: Đồng tình hoặc không đồng tình - Dùng lí lẽ, lập luận để bảo vệ quan điểm của cá nhân, đảm bảo đúng thuần phong mỹ tục và yêu cầu về đạo đức. - Hs đưa ra được quan điểm của mình được 0.25 - Hs bảo vệ được quan điểm của mình 1 cách phù hợp được 0.75	1.0	
<b>II</b>		<b>VIẾT</b>	<b>6.0</b>
	a.	Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Thuyết phục người khác từ bỏ 1 thói quen hoặc 1 quan niệm, dung lượng bài văn khoảng 600 chữ.	0.5
	b.	Xác định đúng vấn đề nghị luận: Thuyết phục người khác từ bỏ thói quen sử dụng điện thoại quá mức.	0.5
	c.	Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết - Xác định được các ý chính của bài viết; - Sắp xếp được các ý hợp lý theo bố cục ba phần của bài nghị luận: <b>Mở bài : Giới thiệu vấn đề nghị luận ( 0.5)</b> - Dẫn dắt vấn đề nghị luận	4.5

- Nêu vấn đề: Thói quen sử dụng điện thoại di động quá mức đang trở thành một vấn nạn, gây ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe và học tập của nhiều bạn trẻ.

### **Thân bài : (3.5)**

#### **Giải thích:**

- Sử dụng điện thoại di động quá mức là gì?
- Là việc phụ thuộc, dành quá nhiều thời gian vào điện thoại trong một ngày mà không có mục đích rõ ràng.
- Bao gồm: lướt mạng xã hội, chơi game, xem video, hoặc nhắn tin quá nhiều

#### **Nêu thực trạng:**

- Hiện nay, điện thoại di động trở thành vật bất ly thân của nhiều bạn trẻ.
- Nhiều bạn dành hàng giờ mỗi ngày để sử dụng điện thoại, thậm chí quên ăn, ngủ hoặc học tập.
- Tình trạng lạm dụng điện thoại xuất hiện phổ biến trong trường học, tại nhà và cả nơi công cộng.

#### **Nguyên nhân:**

- Sức hấp dẫn của các nền tảng mạng xã hội, trò chơi điện tử, video giải trí.
- Thói quen hình thành từ sự dễ dàng tiếp cận với công nghệ.
- Thiếu kiểm soát từ bản thân và sự giám sát từ gia đình.
- Áp lực từ bạn bè đồng trang lứa hoặc môi trường xã hội đề cao việc sử dụng công nghệ.

#### **Bàn luận về tác hại:**

- **Đối với sức khỏe:**
- Gây hại cho mắt (cận thị, mỏi mắt).
- Rối loạn giấc ngủ, thiếu ngủ vì sử dụng điện thoại vào ban đêm.
- Các vấn đề tâm lý như lo âu, căng thẳng, thậm chí trầm cảm.
- **Đối với học tập:**
- Gây mất tập trung, giảm hiệu quả học tập.
- Dễ bị phân tâm bởi các thông báo, tin nhắn, hoặc video giải trí.
- Học tập sa sút do thiếu thời gian ôn bài hoặc làm bài tập.
- **Đối với quan hệ xã hội:**
- Làm giảm chất lượng giao tiếp trực tiếp.
- Sống khép kín, ít gắn kết với gia đình và bạn bè.

#### **Giải pháp khắc phục:**

- **Từ phía bản thân:**

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lập kế hoạch sử dụng điện thoại khoa học (giới hạn thời gian mỗi ngày).</li> <li>+ Dành nhiều thời gian hơn cho học tập, thể thao, hoặc các hoạt động ngoại khóa.</li> <li>+ Tập thói quen đặt điện thoại ra xa khi học tập hoặc nghỉ ngơi.</li> <li>- <b>Từ phía gia đình và nhà trường:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Gia đình cần giám sát, khuyến khích các hoạt động lành mạnh thay vì sử dụng điện thoại.</li> <li>+ Nhà trường tổ chức các buổi ngoại khóa, sinh hoạt lớp để nâng cao nhận thức về tác hại của việc lạm dụng điện thoại.</li> </ul> </li> <li>- <b>Từ phía xã hội:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tăng cường tuyên truyền về tác hại của thói quen này qua các phương tiện truyền thông.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Dự đoán lập luận của người được thuyết phục và phản biện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Lập luận:</b> "Điện thoại là công cụ giải trí và giao tiếp, tại sao phải từ bỏ?"</li> <li>- <b>Phản biện:</b> Giải trí là cần thiết, nhưng không nên để nó chiếm lĩnh cuộc sống. Cần học cách sử dụng điện thoại thông minh một cách có kiểm soát để đạt hiệu quả cao trong cả học tập và cuộc sống.</li> </ul> <p><b>Bài học nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi cá nhân cần tự ý thức rằng việc sử dụng điện thoại di động chỉ nên dừng lại ở mức độ cần thiết và hợp lý.</li> <li>- Chỉ khi kiểm soát tốt thói quen này, chúng ta mới có thể bảo vệ sức khỏe và phát triển toàn diện cả về trí tuệ lẫn kỹ năng sống.</li> </ul> <p><b>Kết bài (KB): Khẳng định lại vấn đề ( 0.5)</b></p>	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn được các phương thức biểu đạt, thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận;</li> <li>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng, dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp...</li> </ul>	0.5
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0.25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, giàu hình ảnh.</p>	0.25